

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
quản lý nợ chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 3. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp luật-VPCP, Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP ĐDBQH, VPHĐND, các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN; các Đoàn thể CT-XH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, các phòng, Trung tâm thông tin;
- + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**phối hợp trong công tác quản lý
nợ chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước, UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị được UBND tỉnh giao làm chủ chương trình/dự án sử dụng vốn vay nợ chính quyền địa phương của tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) với Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý nợ của chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Phạm vi lĩnh vực công tác phối hợp trong công tác quản lý nguồn vốn thuộc nợ chính quyền địa phương của tỉnh

1. Phối hợp về đề xuất các khoản vay;
2. Phối hợp về Thực hiện vay;
3. Phối hợp về Quản lý và sử dụng khoản vay;
4. Phối hợp về Báo cáo và công bố thông tin nợ của chính quyền địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị.
2. Tuân thủ trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan để đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tài chính nguồn vốn vay thuộc nợ chính quyền địa phương của tỉnh.
3. Đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng đơn vị, cán bộ, công chức tham gia phối hợp.
4. Đơn vị chủ trì cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu. Đơn vị phối hợp góp ý kiến, cử cán bộ tham gia đầy đủ trong phạm vi lĩnh vực, chuyên môn phụ trách được phân công

Điều 4. Phối hợp về đề xuất các khoản vay

Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ

được giao dự thảo chương trình, dự án gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp và đề xuất danh mục các dự án đầu tư quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ của NSDP thuộc danh mục đầu tư công sử dụng nguồn vốn vay của chính quyền địa phương và nguồn vốn khác. Trên cơ sở đề xuất của các chủ chương trình dự án, Sở Kế hoạch & Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính danh mục các chương trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn vay nợ chính quyền địa phương (đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay lại từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài), Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay theo hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và nguồn vốn vay trong nước khác). Sau khi chương trình dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư, văn kiện dự án đầu tư (hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi); được đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và có chủ trương của cơ quan Trung ương đồng ý cho Ủy ban nhân dân tỉnh vay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Phối hợp về thực hiện vay

1. Vay lại từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài: Sau khi có chủ trương của cơ quan Trung ương cho Ủy ban nhân dân tỉnh vay và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cho chương trình, dự án được đầu tư bằng nguồn vốn vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn và Sở Kế hoạch & Đầu tư, hoàn thiện hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký thỏa thuận vay lại (hoặc hợp đồng vay) với cơ quan có thẩm quyền cho vay.

2. Vay theo hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (trường hợp đủ điều kiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang): Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cho chương trình, dự án được đầu tư bằng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang gửi Bộ Tài chính xem xét cho ý kiến, sau khi Bộ Tài chính có ý kiến chấp thuận bằng văn bản đối với điều kiện, điều khoản của trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

3. Đối với nguồn vốn vay từ các nguồn trong nước khác thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 6. Phối hợp về quản lý và sử dụng khoản vay

1. Lập, điều chỉnh kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán vốn đầu tư hàng năm

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở chuyên ngành và Sở Kế hoạch & Đầu tư, xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, 03 năm, hàng năm của chính quyền địa

phương báo cáo Ủy ban nhân dân gửi Bộ Tài chính theo quy định. Sau khi có quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch & Đầu tư:

Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi trả nợ Lãi, phí và các chi phí khác liên quan (nếu có);

Sở Kế hoạch & Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi trả nợ chính quyền địa phương (gốc nếu có theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 của Quy chế này) và phân bổ chi tiết từ nguồn vốn vay của chính quyền địa phương đầu tư cho các chương trình, dự án.

2. Thanh, quyết toán vốn vay của chính quyền địa phương

a) Các Chủ dự án sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương rút vốn và thực hiện giải ngân, quyết toán theo quy định của Trung ương đối với từng nguồn vốn vay của địa phương.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện hạch toán ngân sách tỉnh từng nguồn vốn vay của chính quyền địa phương theo quy định.

c) Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh và các Chủ dự án tổng hợp quyết toán nguồn vốn vay của chính quyền địa phương trong quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 7. Phối hợp về báo cáo và công bố thông tin nợ của chính quyền địa phương

1. Báo cáo nợ của chính quyền địa phương

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư và các Chủ dự án liên quan đến nợ chính quyền địa phương báo cáo cơ quan thẩm quyền khi có yêu cầu.

b) Chủ dự án báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo khác như sau:

Báo cáo quý, trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc quý Chủ dự án thực hiện báo cáo đánh giá việc sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định tại thỏa thuận cho vay lại của từng chương trình, dự án;

Báo cáo 6 tháng đầu năm (tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 của năm báo cáo), báo cáo năm (tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hằng năm). Chủ dự án báo cáo về Sở Tài chính: báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 07 hằng năm; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 01 của năm sau;

Báo cáo đột xuất: Trường hợp có yêu cầu của cơ quan yêu cầu báo cáo, chủ dự án thực hiện theo yêu cầu của từng lần báo cáo;

Báo cáo khác: Khi nhận được lệnh chuyển có của nhà tài trợ (hoặc văn bản nhận nợ), chủ dự án sao một bản gửi Sở Tài chính để theo dõi tổng hợp. Việc gửi thông tin không kịp thời khiến Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo số liệu vay của chính quyền địa phương không chính xác Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm;

Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo nợ của chính quyền địa phương quy định tại Điều 15 Nghị định 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

2. Sở Tài chính giúp UBND tỉnh công bố thông tin về nợ của chính quyền địa phương quy định tại Điều 16 Nghị định 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính;

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái